TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Chí Dựng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/HSST ngày 11/8/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71a/2022/QĐXXHS – HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/TB-TA ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

Trương Mỹ L, sinh năm 1994, Nơi cư trú: Khu 2, phường P, thị xã M, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H1, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1960. Bị cáo có chồng Phạm Văn H2 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

***- Người bị hại*:** Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu dân cư K1, phường X, thị xã M, tỉnh H. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH chăm sóc mẹ và bé tại nhà Home Care, địa chỉ: Lô 33, TT1 khu đô thị Đ, Mễ Trì, phường Đ 1, Quận N, T.P Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị M – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn M1 – Trưởng phòng hành chính nhân sự.

Người làm chứng: Chị Đào Thị H3, sinh năm 2002

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Mỹ L là cộng tác viên của công ty chăm sóc mẹ và bé tại nhà Home care, địa chỉ: Đ 1, N, T.P Hà Nội, có nhiệm vụ là chăm sóc phụ nữ mang bầu, sau sinh và trẻ sơ sinh. Theo sự phân công của công ty, khoảng 10 giờ ngày 16/6/2022 L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, biển số 34M2-4743 (L mượn xe của bố đẻ là ông Trương Văn Hai, sinh năm 1960, trú tại: phường P, thị xã M, tỉnh H) đến nhà anh Đoàn Văn K – sinh năm 1999, địa chỉ: K1, X, Kinh Môn, Hải Dương để chăm sóc cho con Anh K. Trong quá trình chuẩn bị đồ tắm cho con Anh K ở phòng ngủ của Anh K, L bị chóng mặt nên dựa lưng vào tủ quần áo làm ngăn kéo ngang của tủ bị trượt ra. L nhìn thấy bên trong ngăn kéo có 01 xếp tiền Việt Nam đồng gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau (là tài sản riêng của Anh K). L nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. L liền lấy số tiền trên rồi cất vào chiếc túi xách bằng da của mình. Sau đó, L tiếp tục tắm cho con Anh K rồi L đi sang huyện Kim T, tỉnh H để tắm cho trẻ sơ sinh khác. Trên đường đi, L dừng xe đếm số tiền vừa lấy được là 8.500.000 đồng. Số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 23/6/2022, anh Đoàn Văn K có đơn trình báo Công an phường X.

Vật chứng thu giữ: Ngày 24/6/2022, Trương Mỹ L đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã M 01 chiếc túi xách, chất liệu kiểu da, màu đen, có quai đeo, kích thước 24x33x35 cm, đã qua sử dụng

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Mỹ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT - VKS ngày 10/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Trương Mỹ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã M đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trương Mỹ L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* Trương Mỹ L từ 08 tháng đến 11 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, tiền án phí áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Mỹ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/6/2022, tại nhà của anh Đoàn Văn K, địa chỉ: ở K1, phường X, thị xã M, tỉnh H, lợi dụng sơ hở của Anh K để tiền trong ngăn kéo tủ. Trong quá trình tắm cho trẻ, phát hiện ngăn kéo tủ mở Trương Mỹ L đã lén lút chiếm đoạt của anh Đoàn Văn K số tiền 8.500.000 đồngđồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trương Mỹ L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần có hình phạt phù hợp với tính chất và hậu quả mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát, tài sản đã bị cáo chiếm đoạt đã được bồi thường toàn bộ cho người bị hại.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tính chất hành vi phạm tội mang tính bột phát, ngoài lần phạm tội này bị cáo không phạm tội nào khác nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình tự bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trả cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố đẻ của bị cáo được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen, được Bộ trưởng Bộ công nghiệp tặng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam; được Ban chấp hành trung ương hội cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, tính chất, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận điều kiện hoàn cảnh bị cáo đã ly hôn chồng, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo

cư trú cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hiện không có công việc và thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh Đoàn Văn K. Anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh, BKS 34M2 - 4743. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Hai(bố đẻ của bị cáo). Quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe, ông Hai không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

Đối với 01 chiếc túi xách, chất liệu kiểu da, màu đen có quai đeo, kích thước 24 x 33 x 35cm thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xác định tài sản này giá trị không lớn, bị cáo không đề nghị xin lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Xác định tài sản thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với Công ty TNHH chăm sóc mẹ và bé, sau khi sự việc xảy ra đã chấm dứt hợp đồng lao động với Trương Mỹ L. Tài sản bị mất người bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị buộc tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ*: điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào*: Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ*: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trương Mỹ L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- *Về hình phạt chính*:

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Mỹ L 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Mỹ L cho Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã M, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 85 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về Xử lý vật chứng*:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc túi xách, chất liệu kiểu da, màu đen có quai đeo, kích thước 24 x 33 x 35 cm,

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2022 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M)

- *Án phí:* Bị cáo L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại Khánh, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty chăm sóc mẹ và bé. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã M;*
- *VKSND tỉnh H;*
- *Công an thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M.*
- *Sở Tư pháp tỉnh H.*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QL, NV liên quan;*
- *Hồ sơ nghiệp vụ CS – CA thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh